

Số: 152/2022/QĐCNTTLH

An Lão, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T, nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn An, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây: Chị Lê Thị T, nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn An, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn T, nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn An, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 10 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 10 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận về con chung đã được Tòa án nhân dân huyện An Lão giải quyết tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T không phải nộp lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND thị trấn A;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải

